TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hằng;

Ông Hoàng Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với bị cáo:

Trần Minh P, sinh ngày 25/3/2006 tại tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096206010586. Nơi thường trú: Ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1977 và bà Lữ Thị K, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 17/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm 05 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 113/2023/HS-ST, đang chấp hành án tại Trại giam L2, Cục C1, Bộ C2, có mặt.

Bị hại:

1. Ông Hồ Minh M, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: ấp D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Kiến T1, sinh năm 1985; nơi thường trú: ấp A, xã N, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: tổ A, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Văn C, sinh năm 1987; nơi thường trú: ấp A, xã V, Thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: ấp B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1982; nơi thường trú: ấp B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bà Bùi Mộng K1, sinh năm 1977; nơi thường trú: tổ I, ấp D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; nơi thường trú: Ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: ấp D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Lữ Thị K, sinh năm 1974; nơi thường trú: Ấp R, xã H, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; nơi thường trú: số E, tổ D, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Bà Dương Thị Ái V, sinh năm 1987; địa chỉ: số A, tổ D, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7. Ông Lê Văn D, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; nơi thường trú: Tổ D, khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

9. Ông Phạm Hữu L1, sinh năm 1982; nơi thường trú: số C, tổ C, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 28/10/2022, Công an xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành tuần tra thì phát hiện đối tượng Trần Minh P điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 60H6-3652 chở theo Lê Quốc D1 lưu thông trên đường ĐT 744 thuộc ấp P, xã P, thị xã B có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bên trái, phía trước của Lê Quốc D1 có 01 cây kiềm cán màu đỏ, 01 cây tút tua vít, 01 mỏ lết bằng kim loại và 02 chìa khóa xe môtô. Trần Minh P và Lê Quốc D1 khai nhận sử dụng số đồ vật trên để đi trộm cắp tài sản nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vụ việc đưa P và D1 về trụ sở Công an điều

tra làm rõ. Quá trình điều tra, Trần Minh P và Lê Quốc D1 khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/10/2022, P sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 69E1 – 560.12 chở D1 đi đến khu vực ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng, trắng, đen biển số 61R2 - 3193 của ông Hồ Minh M dựng bên lề đường không có ai trông coi, P và D1 cùng nhau cắt dây, nối ổ khóa, nổ máy điều khiển xe trộm được chạy về nhà P. Khi về đến nhà mở cốp xe ra phát hiện số tiền 700.000 đồng thì P và D1 chia nhau mỗi người 350.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, P và D1 mang xe mô tô trên qua huyện L, tỉnh Đồng Nai bán cho một người thanh niên tên K2 (không rõ nhân thân, lai lịch) được 1.500.000 đồng. Số tiền trên P và D1 cùng sử dụng hết 500.000 đồng còn 1.000.000 đồng chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/10/2022, P và D1 tiếp tục rủ nhau đi trộm xe mô tô để kiếm tiền tiêu xài, P sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 69E1 – 560.12 chở D1 đi dọc tuyến đường đê, bờ bao cầu Ô thuộc ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện 02 chiếc xe môtô đang dựng trước chòi lá. D1 và P bỏ xe bên ngoài và đi bộ vào trong, quan sát không thấy ai nên P đẩy chiếc xe Sirius màu đỏ-đen, biển số 61K1 - 062.69 của ông Phan Kiến T1 ra ngoài và cắt dây điện chạy về nhà trọ của P cất giấu. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày D1 và P tiếp tục quay lại địa điểm trên lấy trộm chiếc xe còn lại hiệu Wave ACE STAR màu đỏ đen, biển số 61N1 – 5840 của ông Trần Văn C chạy về nhà trọ của P cất giấu. Khoảng 09 giờ cùng ngày, P và D1 chạy 02 chiếc xe vừa trộm được qua L, tỉnh Đồng Nai bán cho một người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, sau khi bán được P và D1 chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 08/10/2022, P và D1 tiếp tục rủ nhau đi trộm xe mô tô kiếm tiền tiêu xài, P sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 69E1 – 560.12 chở D1 đi đến ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) và phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61B1 – 293.94 của ông Phùng Văn T2 (chiếc xe này ông T1 mượn của ông T2 để đi làm) đang dựng ở căn chòi lá và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 phía trong chòi. Sau đó, P và D1 cùng nhau cắt dây nối chìa khóa xe và lấy trộm điện thoại của ông T1 rồi nổ máy điều khiển xe chạy về nhà trọ của P cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/10/2022, D1 chạy xe trộm được trên qua huyện L, tỉnh Đồng Nai để bán nhưng đến khu vực khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường H (nay là Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra giao thông và tạm giữ chiếc xe trên.

Ngoài ra, P còn khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 9/2022, P sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 69E1 – 560.12 chở D1 đi đến

khu vực đường Đ thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, không rõ biển số, lúc này D1 cảnh giới, P là người trực tiếp cắt dây nối ổ khóa nổ máy xe tẩu thoát. Đối với chiếc xe trên, do không thu được xe và chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cây kiềm cắt bằng kim loại (dài 19cm), cán bọc nhựa màu đỏ;

- 01 (một) cây tua vít (dài 21cm);

-01 (một) mỏ lết (cờ lê) bằng kim loại (loại 10 li) "CHROME VANADIUM";

- 02 (hai) chìa khóa xe mô tô;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 60H6-3652, số máy: LC152FMH00005152, số khung: LCS11000005121; xe không bửng, không paga, không kính chiếu hậu, không hộp xích, đèn trước và dàn nhựa bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn Đỏ-đen, biển số 69E1-560.12, số khung RLCUE3710LY103276, số máy E32VE195780 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn Đỏ đen, gắn biển số 61B1-293.94, số khung RLHJF2400BY369793, số máy JF24E0802569 (đã qua sử dụng).

* Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận *(Bút lục số 61)*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-xám-đen, biển số 61R2-3193, số máy 5C63247161, số khung 247160, đăng ký mới ngày 24/8/2009, đã qua sử dụng có giá trị 5.670.000 đồng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61K1-062.69, số máy 5C6K304202, số khung RLCS56K0GY304202, đăng ký mới ngày 14/7/2016, đã qua sử dụng có giá trị 11.000.000 đồng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61X1- 8363 số máy 5C64145226, số khung 145218, đăng ký mới ngày 11/9/2009, đã qua sử dụng có giá trị 1.160.000 đồng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu ACE Star, màu đỏ-đen, biển số 61N1-5840, số máy 000142, số khung 000142, đăng ký mới ngày 20/01/2006, đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 1.260.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.090.000 đồng và số tiền 700.000 đồng trong cốp xe mô tô biển số 61R2- 3193.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-xám-đen, biển số 61R2- 3193, số máy 5C63247161, số khung 247160 do bà Bùi Mộng K1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và đăng ký vào ngày 24/8/2009, bà K1 đưa cho chồng là ông Hồ Minh M sử dụng để đi làm nhưng đến ngày 05/10/2022 thì bị lấy trộm; ông Hồ Minh M và bà Bùi Mộng K1 yêu cầu Trần Minh P bồi thường tiền theo giá trị xe tại thời điểm bị mất là 5.670.000 đồng và số tiền trong cốp xe là 700.000 đồng. Tổng số tiền là 6.370.000 đồng. Bị cáo Trần Minh P chưa bồi thường cho ông Hồ Minh M và bà Bùi Mộng K1.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61K1-06269, số máy 5C6K304202, số khung RLCS56K0GY304202 do ông Lê Văn D, sinh năm 1974, cư trú tại ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và đăng ký vào ngày 12/3/2009. Ông D khai: cuối năm 2022 ông D đã bán chiếc xe này cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ nhớ tên T1 và không làm thủ tục mua bán với giá 9.000.000đồng nên không yêu cầu gì đối với chiếc xe bị mất trộm trên; quá trình điều tra xác định ông Phan Kiến T1 là người đã mua lại chiếc xe trên và đã bị mất trộm nên ông T1 yêu cầu Trần Minh P bồi thường số tiền như trong kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe trên là 11.000.000 đồng. Bị cáo Trần Minh P chưa bồi thường cho ông Phan Kiến T1.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu ACE Star, màu đỏ-đen, biển số 61N1-5840, số máy 000142, số khung 000142 do bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960, cư trú tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô ngày 03/9/1998. Bà X khai: cuối năm 2009 bà X đã bán sang tay chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không yêu cầu gì; quá trình điều tra xác định ông Trần Văn C là người đã mua lại chiếc xe trên và bị mất trộm nên yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm là xe mô tô ACE Star, màu đỏ-đen, biển số 61N1-5840, số máy 000142, số khung 000142 (chưa thu hồi được), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 61B1 – 293.94, màu đỏ-đen, số máy 5C64145226, số khung 145218 bị lấy trộm, quá trình điều tra xác định:

+ Qua tra cứu đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, số máy 5C64145226, số khung 145218 có biển số 61X1-8363 do ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô ngày 23/8/2007. Ông H khai: cuối năm 2021 ông H đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không yêu cầu gì;

+ Qua tra cứu đối với biển số 61B1 – 293.94, bà Dương Thị Ái V khai: Biển số trên là bà V đăng ký mua với chiếc xe hiệu Lead, số máy JF24E0802569, số khung RLHJF2400BY369793 mua vào năm 2001 nhưng đến năm 2021 đã bán xe sang tay cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên bà V không yêu cầu gì;

Quá trình điều tra xác định ông Phùng Văn T2 là người đã mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 61B1 – 293.94, màu đỏ-đen, số máy 5C64145226, số khung 145218 với giá 1.200.000 đồng qua hình thức sang tay từ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không có giấy tờ và không biết được số khung, số máy không trùng khớp với biển số xe; Đến ngày 08/10/2022 ông T2 cho ông T1 mượn chiếc xe trên để đi làm và bị mất trộm nên ông T2 yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm, ngoài ra không yêu cầu gì

Ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã giao trả cho ông Phan Kiến T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 61B1-293.94, số khung RLHJF2400BY369793, số máy JF24E0802569. Hiện ông Phan Kiến T1 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn Đỏ-đen, biển số 69E1-560.12, số khung RLCUE3710LY103276, số máy E32VE195780 (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Minh T (đã chết), ông T không biết việc P sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 69E1-560.12, số khung RLCUE3710LY103276, số máy E32VE195780 cho bà Lữ Thị K (vợ ông T).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với các đối tượng tên B và K2 đã mua các xe mô tô của Trần Minh P trộm được nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô không rõ biển số tại khu vực đường ĐH609 thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của P và D1. Do không thu được xe và chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

* Theo Kết luận Giám định độ tuổi trên người sống số 0254, 0255/KLGDĐT- TTPYĐN ngày 22/3/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Lê Quốc D1 và Trần Minh P như sau:

+ Lê Quốc D1 có độ tuổi là 16 năm đến 17 năm kể từ ngày giám định 22/3/2023.

+ Trần Minh P có độ tuổi là 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 22/3/2023.

Như vậy, tính đến ngày 05/10/2022, Trần Minh P đủ 16 tuổi 00 tháng 13 ngày tuổi, Lê Quốc D1 được 15 tuổi 06 tháng 13 ngày tuổi (đã chết vào ngày 21/8/2023).

Đối với Lê Quốc D1, tại thời điểm thực hiện tội phạm là người dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã chết vào ngày 21/8/2023.

Cáo trạng số 85/CT-VKSKV15 ngày 26/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh kết luận từ ngày 05/10/2022 đến ngày 08/10/2022 trên địa bàn phường P, Trần Minh P đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 xe mô tô và 01 điện thoại di động trị giá 20.090.000đồng của các bị hại Phan Kiến T1, Hồ Minh M, Phùng Văn T2 và Trần Văn C nên truy tố bị cáo Trần Minh P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận bổ sung nội dung truy tố về số tiền bị chiếm đoạt ngoài giá trị 04 xe mô tô và 01 điện thoại di động trị giá 20.090.000đồng còn có 700.000đồng trong cốp xe mô tô biển số 61R2 – 3193 chưa được tổng hợp và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh P. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trần Minh P mức hình phạt từ 01(một) năm 01 (một) tháng tù đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) cây kiềm cắt bằng kim loại (dài 19cm), cán bọc nhựa màu đỏ; 01 (một) cây tua vít (dài 21cm); 01 (một) mỏ lết (cờ lê) bằng kim loại (loại 10 li) "CHROME VANADIUM"; 02 (hai) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 60H6-3652, số máy: LC152FMH00005152, số khung: LCS11000005121; xe không bửng, không paga, không kính chiếu hậu, không hộp xích, đèn trước và dàn nhựa bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng hoạt động do Phạm Hữu L1 đứng tên đã bán cho 01 người không rõ lai lịch là phương tiện bị cáo P dùng vào việc phạm tội và 01 biển số xe 61B - 293.94 không còn giá trị sử dụng đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo Trần Minh P tự nguyện bồi thường cho các bị hại toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết quả định giá của Hội đồng định giá và bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với số tiền 20.090.000đồng và 700.000đồng.

Bị cáo Trần Minh P trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền là 20.090.000đồng và 700.000đồng theo giá do Hội đồng định giá đã định giá sau khi bị cáo chấp hành án xong.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập xã hội lao động, cải tạo bồi thường cho các bị hại, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền; về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Trần Minh P chưa đủ 18 tuổi nhưng cơ quan điều tra không có thông báo giải thích và đảm bảo quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 14 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo. Tuy nhiên, biên bản hỏi cung bị can có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của bị cáo và đến thời điểm xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi, tại phiên toà bị cáo khai thống nhất các biên bản hỏi cung trong quá trình điều tra nên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai thống nhất lời khai trong quá trình điều tra và cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cáo trạng số 85/CT-VKSKV15 ngày 26/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.090.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 gồm 04 xe mô tô và 01 điện thoại di động là chưa tổng hợp số tiền 700.000đồng trong cốp xe mô tô biển số 61R2-3193 là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là có sai sót nhưng tại phiên toà Kiểm sát viên đã bổ sung vào nội dung kết luận cáo trạng và việc tăng số tiền thiệt hại không làm thay đổi điều khoản, tội danh truy tố đối với bị cáo P. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 05/10/2022 đến ngày 08/10/2022 trên địa bàn phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh P và Lê Quốc D1 (tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi và đã chết trong quá điều tra) đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 xe mô tô, tiền và 01 điện thoại di động trị giá 20.790.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của ông Phan Kiến T1, Hồ Minh M và Phùng Văn T2 và Trần Văn C. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh P theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Minh P là người chưa đủ 18 tuổi, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc, để có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện tất cả 03 vụ trộm, hành vi phạm tội liên tục cho thấy bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và xem xét áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên theo quy định tại Điều 12, Điều 119, Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên và Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P thực hiện tất cả 04 vụ trộm, hành vi phạm tội liên tục nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện đề nghị được bồi thường cho các bị hại sau khi chấp hành án xong. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ nhân thân, độ tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Hồ Minh M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-xám-đen, biển số 61R2- 3193 theo giá của Hội đồng định giá là 5.670.000 đồng và số tiền 700.000đồng; bị hại Phan Kiến T1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61K1-06269 theo giá của Hội đồng định giá là 11.000.000 đồng; bị hại ông Trần Văn C yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm là xe mô tô ACE Star, màu đỏ-đen, biển số 61N1-5840, số máy 000142, số khung 000142 (giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.000.000 đồng) nhưng xe mô tô trên chưa thu hồi được. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại, buộc bị cáo Trần Minh P phải bồi thường cho bị hại Hồ Minh M số tiền là 6.370.000 đồng, bị hại Phan Kiến T1 số tiền 11.000.000 đồng và bị hại Trần Văn C số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: đối với 01 (một) cây kiềm cắt bằng kim loại (dài 19cm), cán bọc nhựa màu đỏ; 01 (một) cây tua vít (dài 21cm); 01 (một) mỏ lết (cờ lê) bằng kim loại (loại 10 li) "CHROME VANADIUM"; 02 (hai) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 60H6-3652, số máy: LC152FMH00005152, số khung: LCS11000005121; xe không bửng, không paga, không kính chiếu hậu, không hộp xích, đèn trước và

dàn nhựa bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng hoạt động là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cùng 01 biển số xe 61B1-293.94 cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lê Quốc D1, tại thời điểm thực hiện tội phạm là người dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã chết vào ngày 21/8/2023 nên không xem xét, đề cập.

[10] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với các đối tượng tên B và K2 đã mua 04 xe mô tô biển số 61R2 – 3193, biển số 61K1 - 062.69, biển số 61N1 – 5840 và biển số 61X1-8363 từ Trần Minh Phát và Lê Quốc D1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[11] Đối với hành vi chiếm đoạt *xe mô tô không rõ biển số t*ại khu vực đường ĐH609 thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) của P và D1 do không thu được xe và chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[12] Bị cáo Trần Minh P bị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 113/2023/HS-ST ngày 17/5/2023, bị cáo P không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật với bị cáo P, do đó Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt để bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 55; Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 12, Điều 119, Điều 122 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù tại Bản án số 113/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Minh P bồi thường cho ông Hồ Minh M số tiền là 6.370.000 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Minh P bồi thường cho ông Phan Kiến T1 số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Buộc bị cáo Trần Minh P bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiềm cắt bằng kim loại (dài 19cm), cán bộc nhựa màu đỏ; 01 (một) cây tua vít (dài 21cm); 01 (một) mỏ lết (cờ lê) bằng kim loại (loại 10 li) "CHROME VANADIUM"; 02 (hai) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 60H6-3652, số máy: LC152FMH00005152, số khung: LCS11000005121; xe không bửng, không paga, không kính chiếu hậu, không hộp xích, đèn trước và dàn nhựa bị bể nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 biển số xe 61B1-293.94.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 51.26 ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 104.26 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh (theo ủy quyền của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 918.500 đồng (chín trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15, Tp. Hồ Chí Minh;
-THADS Tp. Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 15, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duy Nhân